

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Trần Hoàng Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị C, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Dương Thị C và tại phiên tòa chị C trình bày: Chị và anh Phan Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2017 đến ngày 19/4/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không quan tâm, lo lắng đến chị từ đó không tạo được niềm tin trong cuộc sống và không giải quyết được, tự sống riêng từ tháng 12/2021 đến nay,

trong khoảng thời gian sống riêng gia đình hai bên có họp lại để giải quyết nhưng không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T chưa có nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Dương Thị C được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được xác lập vào năm 2017, đến ngày 19/4/2021 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị C và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là thiếu sự tin tưởng nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị C cương quyết ly hôn trong khi đó anh T vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C và anh T không có con chung nên không đặt ra.

[5] Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía anh T vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị C đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị C ly hôn với anh Phan Thanh T.

Về con chung: Không đặt ra.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng, chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004718 ngày 25/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải

